

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

QUAN NIỆM CỦA HENRI BERGSON VỀ ĐÀ SỐNG (ÉLAN VITAL)

Trịnh Thị Hằng*

(*) Nghiên cứu sinh Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

Email: misshangtrinh@gmail.com

Tóm tắt: Henri Bergson là một trong những triết gia lớn của triết học Pháp giai đoạn cận hiện đại và là một trong những đại biểu tiêu biểu của trào lưu triết học sự sống/triết học đời sống. Trong triết học của ông, “đà sống” chiếm một vị trí trung tâm và biểu hiện hết sức đa dạng, mang sức mạnh nội lực bên trong sự sống. Bergson dùng hình ảnh đà sống để lý giải về chìa khóa của sự sống, bản chất sự sống cũng như minh chứng đà sống là dòng chảy liên tục của sự sáng tạo và tự do; sự sống luôn là một sự nỗ lực vĩ đại và mang tính cá thể hóa... Bằng lối diễn tả hình tượng và đầy “chất thơ”, đà sống mang đến cho chúng ta một góc nhìn mới, giúp chúng ta hiểu hơn về thế giới sự sống. Tuy nhiên, cách lý giải của ông còn mang yếu tố duy tâm, thần bí khi cho rằng sự tiến bộ về mặt đạo đức xã hội là do nỗ lực của các “anh hùng đạo đức” và các “nhà thần bí”; việc “nêu gương” của các “anh hùng đạo đức” sẽ mang lại sự biến đổi căn bản cho nhân loại.

Từ khóa: sự sống, đà sống, con người, triết học Henri Bergson.

Ngày nhận bài: 22/01/2025; ngày phản biện: 23/01/2025; ngày sửa chữa: 25/02/2025; ngày duyệt đăng: 10/06/2025.

1. Dẫn nhập

Henri Bergson - viện sĩ Viện hàn lâm Pháp - từng được nhận giải thưởng Nobel và là một trong những triết gia lớn của triết học Pháp giai đoạn cận hiện đại. Những học thuyết triết học của Bergson đã đặt nền móng, gợi mở cho nhiều lý thuyết, khuynh hướng triết học phương Tây hiện đại sau này, đặc biệt là hiện tượng luận và chủ nghĩa hiện sinh.

Trong triết học Bergson, khái niệm đà sống giữ vị trí trung tâm, đặc biệt trong quan niệm về “*Tiến hóa sáng tạo*”. Theo

Bergson, đà sống không chỉ là động lực nội tại của sự sống, mà còn được khai triển như một nguyên lý sáng tạo, có khả năng giải thích sự phát triển của trí năng con người từ góc độ sinh học, đồng thời đặt nền tảng cho sự tồn tại và khởi sinh của ý thức. Từ đó, ba câu hỏi then chốt được đặt ra: (1) Đà sống là gì? Bản chất và biểu hiện của đà sống như thế nào? (3) Mục đích của Bergson khi triển khai khái niệm này là gì? Bài viết này tập trung phân tích ba vấn đề trên, qua đó góp phần làm rõ tầm ảnh hưởng của *đà sống* trong tư tưởng Bergson.

2. Về khái niệm đà sống

Trả lời cho câu hỏi đà sống là gì? Bergson không đưa ra định nghĩa cụ thể về đà sống. Nhưng, ông khẳng định khái niệm này qua hai luận điểm: *một là*, “đà sống là một sự kháng cự tác động lên vật chất thô”; *hai là*, đà sống cũng chính là sự “kháng cự với sức nổ - đến từ sự cân bằng không bền giữa các khuynh hướng mà sự sống mang trong mình” (Henri Bergson 2023: 101, 103).

Theo đó, đà sống - khi được hiểu là “một sự kháng cự tác động lên vật chất thô” - mang sứ mệnh đưa vào “vật chất thô” những yếu tố bất định và tự do (tức khả năng sáng tạo không thể tiên liệu trong tiến trình tiến hóa) nhằm mục đích chống lại sự hoại diệt của vật chất. Nói cách khác, sự kháng cự của “vật chất thô” chính là trở lực đầu tiên mà đà sống cần vượt qua để hình thành nên các tích tụ năng lượng của đà sống - như quá trình quang hợp ở thực vật, đồng hóa về dinh dưỡng ở động vật. Đà sống - khi được hiểu là sự “kháng cự với sức nổ” - chính là sức đẩy diệu kỳ bên trong. Nhờ vào sức đẩy diệu kỳ này mà những sinh vật không chỉ duy trì sự tồn tại, mà còn tiến hóa liên tục, vươn tới những hình thức cao cấp của sự sống. Bergson nhấn mạnh: “theo đó, mà sinh thể phức hợp và gần như là bất liên tục vận hành như một khối sống liên tục hẳn đã làm, tức chỉ đơn thuần lớn lên thôi” (Henri Bergson 2023: 104).

Vậy, đà sống biểu hiện như thế nào? Bergson cho rằng, đà sống là nội lực bên trong sự sống, hàm chứa trong chính sự sống, đồng thời là động lực thúc đẩy quá trình tiến hóa sáng tạo. Sức mạnh của nội lực này không thể tiên liệu, vượt khỏi khả năng dự báo và đo lường thông

thường. Chỉ thông qua chuyển động tiến hóa - từ những hình thái đơn giản đến phức tạp, sự sống mới bộc lộ đà sống của mình, bộc lộ khuynh hướng phát triển sự sống là hướng tới sự đa dạng hóa và phức tạp hóa của các dạng thức sống. Ông dùng nhiều hình ảnh khác nhau với ngôn ngữ ví von vô cùng đặc biệt, đa dạng, sáng tạo để mô tả biểu hiện và nội lực của đà sống. Ngay trong tác phẩm *Tiến hóa sáng tạo*, tại Chương II, ông ví sức mạnh của đà sống như đạn đại bác, như thuốc súng chỉ chờ nẩy lửa là bùng phát: “sự sống đã vẽ ra một quỹ đạo độc nhất, tương tự với quỹ đạo của một viên đạn phóng ra từ khẩu đại bác... một đầu đạn ngay lập tức nổ tung thành các mảnh vỡ, mà những mảnh này cũng là một loại đầu đạn, đến lượt mình lại nổ tung thành mảnh khác, cứ thế mãi tiếp... Khi đầu đạn nổ tung, sự vỡ vụn đặc thù của nó được giải thích vừa qua sức nổ của thuốc súng chứa đựng, và vừa qua sự kháng cự của hợp kim chống lại nó” (Henri Bergson 2023: 103). Tại Chương III, đà sống được Bergson so sánh với nồi hơi: “một chiếc bình chứa đầy hơi nước ở áp suất cao, vài chỗ trên thành bình có những vết nứt qua đó hơi nước bắn ra thành tia; bình chứa không lồ của sự sống những luồng hơi phải không ngừng phóng lên” (Henri Bergson 2023: 236). Ở cuối Chương III, hình ảnh hơi nước tiếp tục biến hóa thành sóng: “sự sống như luồng sóng khổng lồ tỏa ra từ một trung tâm và ở hầu khắp chu vi của mình” (Henri Bergson 2023: 252).

Việc Bergson sử dụng các hình ảnh ẩn dụ giàu tính hình tượng để mô tả đà sống - như viên đạn đại bác, khi phun trào như thuốc nổ, lúc cuộn cuộn như

luồng sống khổng lồ - giúp chúng ta hình dung một cách trực quan về đà sống luôn phun trào theo hướng đi lên, tràn đầy năng lượng sống. Điều đó cho thấy, đà sống không chỉ là một động lực thúc đẩy quá trình sinh học của sự sống, mà còn mang sức mạnh nội lực tinh thần vượt qua quy luật cơ học hay vật lý học truyền thống. Thế nên, nhà nghiên cứu Samuel Enoch Stumpf nhận xét rằng: sẽ là vô nghĩa nếu hỏi hình ảnh nào trong số này là “chính xác” như một giả thuyết, vì tất cả chúng đều “đúng” trước con mắt của trí tưởng tượng đầy chất thơ. Đà sống của Bergson không thực sự là một giả thuyết khoa học có giá trị, vì việc chứng minh hay bác bỏ nó trên thực tế là không thể (Xem: Samuel Enoch Stumpf 2004: 347).

Vậy, mục đích của Bergson khi bàn về đà sống là gì? Có thể nói, ông muốn lý giải chìa khóa của sự sống và bản chất của sự sống.

Về chìa khóa của sự sống, Bergson khẳng định, đó là sự vận động, tiến hóa sáng tạo. Theo đó, sự sống không chỉ là một trạng thái tĩnh tại, mà còn là một quá trình tự kiến tạo liên tục, trong đó sinh thể chủ động tạo ra những hình thái tồn tại thích ứng với các điều kiện môi trường biến đổi. Chính sự sống mới tự tạo ra cho mình một hình thức phù hợp với những điều kiện xảy ra với nó. Sự sống, từ khởi thủy là sự liên tục của một đà phóng (xung lực). Nhờ đà phóng nguyên thủy mà chuyển động của sự sống vẫn tiếp tục. Sự phát triển của sự sống, theo nghĩa này, đồng thời là quá trình tích lũy những đột phá sáng tạo. Khi sự sống lớn mạnh, phát triển, cũng là bấy nhiêu những sự sáng tạo. Bergson viết, “nơi ta đến không vẽ ra hình dáng

con đường ta đã đi qua để đến đây... cạnh tranh sinh tồn và chọn lọc tự nhiên không giúp giải quyết vấn đề này vì ta không quan tâm đến những gì biến mất, ta chỉ nhìn vào những thứ được bảo lưu” (Henri Bergson 2023: 63). Trong cách lý giải về chìa khóa sự sống, Bergson đi ngược lại với quan điểm của Charles Darwin khi Darwin đưa ra thuyết tiến hóa thông qua “sự chọn lọc tự nhiên và cạnh tranh sinh tồn”. Bergson cho rằng, “sự sống cần vô hiệu hóa những bất cập, sử dụng những lợi thế của chúng, đáp trả những tác động bên ngoài bằng việc kiến tạo một cỗ máy không gì giống với các điều kiện này” (Henri Bergson 2023: 63)... và sự thích nghi chính là sự đáp trả chứ không phải ở việc lặp lại, tức chẳng có gì liên quan đến cạnh tranh sinh tồn. Theo Bergson, nếu thích nghi mà thụ động thì sẽ không kiến tạo được bất cứ thứ gì mà nó muốn kiến tạo.

Bằng lập luận của mình, với hình ảnh về đà sống và lý thuyết về sự sống, Bergson muốn phê phán thuyết tiến hóa của Charles Darwin và học thuyết tiến hóa của Lamarck. Trong *Tiến hóa sáng tạo*, Bergson chỉ trích hai thuyết tiến hóa này khi tiếp cận sự tiến hóa như một quá trình hoàn toàn thụ động, trong đó có các đặc điểm của sự sống được “ban tặng” sẵn có từ bên ngoài mà không thừa nhận yếu tố sáng tạo nội tại. Bằng cách lập luận ấy, Bergson đã có sự tương đồng với Nietzsche khi cho rằng cuộc sống không thể được hiểu một cách độc nhất là sự thích nghi với hoàn cảnh bên ngoài. Nietzsche đã viết: “cuộc sống không phải là sự thích ứng của các điều kiện bên trong với các điều kiện bên ngoài, mà là ý chí giành lấy quyền lực, từ bên trong,

luôn làm chủ và kết hợp nhiều hơn với bề ngoài” (Friedrich Nietzsches 1977: 7).

Về bản chất của sự sống, Bergson cho rằng, “sự sống triển khai thông qua sự tách rời và phân chia”. Tự nhiên tạo ra những chuỗi phân kỳ về các loài tiến hóa tách biệt. Tương tự, đối với sự tiến hóa của sự sống, những rẽ nhánh suốt hành trình là rất nhiều, nhưng cũng có nhiều huyết đạo chờ sẵn sự diệt vong bên cạnh đại lộ thênh thang sự sống. Từ những hành trình rẽ nhánh ấy, “chỉ duy nhất con đường đi lên theo ngành Có Xương Sống cho đến con người mới đủ rộng để cho những luồng đại phong sự sống có thể tự do thổi qua” (Henri Bergson 2023: 105). Mô tả rõ hơn sự tách rời, phân chia, Bergson đưa ra ví dụ: sự sống tự phân chia thành vương quốc thực vật, vương quốc động vật. Thực vật có đặc điểm là bất động, vô cảm. Động vật có tính di động, ý thức (Henri Bergson 2023: 115). Động vật tiến hóa theo nhiều hướng khác nhau; có loài lui về trạng thái uể oải thực vật; một số loài tiến hóa sang dạng cao hơn. Đỉnh cao của tiến hóa động vật là con người. Do đó, sự sống có được là từ sự phân chia và chuỗi các phân kỳ theo nét chính của sự tiến hóa.

Vậy, bằng cách nào để nhận biết về đà sống? Và, tại sao Bergson dùng hình ảnh đà sống để mô tả sự sống?

Khi dùng hình ảnh đà sống để mô tả sự sống, Bergson lý giải cuộc sống “phải được so sánh với một động lực, bởi vì không có hình ảnh nào vay mượn từ thế giới vật chất có thể mang lại ý tưởng gần gũi hơn về nó - *élan vital*; nhưng nó chỉ là một hình ảnh” (Henri Bergson 2023: 257). Bằng cách sử dụng hình ảnh động lực - đà sống, Bergson vừa có thể mô tả nội lực bên trong sự sống,

vừa có thể khám phá đặc điểm thời gian của đà sống khi tiếp xúc với vật chất. Để từ đó, ông nhận ra điều quan trọng nhất là thời gian sống (*durée*) không chỉ là thuộc tính của đà sống, mà còn chính là bản chất của nó. Bergson phân biệt rõ ràng giữa hai dạng thời gian: thời gian vật lý và thời gian sống. Theo Bergson, *thời gian sống* là một ý niệm về thời gian, nhưng ý niệm này đối lập thời khoảng với thời gian vật lý. Thời gian vật lý (*le temps*) là ý niệm thông thường về thời gian, có thể được đo lường bằng thiết bị hay công cụ đo lường nào đó và được quan niệm là một đường kẻ không giới hạn. Trái lại, thời gian sống thuần túy là thời gian của kinh nghiệm bên trong một dòng ý thức phi không gian, trong đó trước và sau thâm nhập lẫn nhau.

Bằng cách nào để nhận biết về đà sống? Bergson cho rằng, nhận biết về đà sống bằng trực giác - phương pháp triết học. Bergson định nghĩa trực giác là “sự đồng cảm về mặt trí tuệ mà qua đó một người được đưa vào một đối tượng trùng khớp với những gì lớn nhất và do đó không thể diễn tả được trong đó” (Henri Bergson 1932: 35, 36). Theo Bergson, trực giác là một kiểu nhận thức riêng của trí tuệ, chính là tinh thần, chính là sự sống. Trực giác có thể đưa chúng ta quay trở lại dòng chảy của cuộc sống để cảm nhận sự trùng hợp giữa bản thể chúng ta với đà sống và cuối cùng có thể truy tìm nguồn gốc của sự chuyển động, tiến hóa.

Bergson nói thêm, các sinh vật sống, tiến hóa đại diện cho thời gian sống gắn liền với ý tưởng về sự sáng tạo, tự do. Sự sống và ý thức là những quá trình sáng tạo liên tục, không ngừng thay đổi và tiến hóa không lường trước, đoán biết được. Thời gian là khả năng tạo

ra sự sáng tạo này, nơi mà mỗi khoảnh khắc mới đều chứa đựng khả năng sáng tạo và thay đổi. Do đó, thời gian, dưới cách nhìn của Bergson, không chỉ là một thước đo cơ học, mà là một dòng nhịp của trải nghiệm sống, mang tính liên tục và không thể chia tách. Theo Bergson, nhờ có phương pháp trực giác mà chúng ta biết được nguyên nhân cơ bản của mọi tổ chức vật chất sống: “thời tục (thời gian sống) là sự tiến triển liên tục của quá khứ ngậm vào tương lai và ngày càng phình ra. Tức là quá khứ không ngừng tăng trưởng thì nó cũng tự bảo tồn chính mình đến vô định” (Henri Bergson 1923: 4).

3. Bản chất của đà sống là dòng chảy liên tục của sự sáng tạo và tự do

Dưới góc nhìn của Bergson, đà sống và những biểu hiện của nó cho thấy sinh khí sống chính là đà sống trong một dòng chảy liên tục, là cội nguồn sâu xa nhất của mọi sự vật sống động, mọi sự biến đổi trong thế giới, luôn sáng tạo ra bản thân và sáng tạo ra sự vật mới.

Bergson cho rằng, sự sống trong tính tổng thể là sự “tiến hóa sáng tạo”, nghĩa là chuyển hóa không ngừng. Theo ông, sự tiến hóa ấy vô cùng độc đáo và không thể tiên đoán. Ông đã so sánh sự độc đáo trong sự sống giống như sự độc đáo của tuyệt phẩm bản giao hưởng đỉnh cao của nhân loại do Beethoven sáng tác: “giống như một trật tự ngưỡng mộ trong một bản giao hưởng của Beethoven, đó cũng chính là tính thiên tài, tính độc đáo và như thế cũng là không thể tiên đoán” (Henri Bergson 2023: 215). “Tiến hóa sáng tạo” là xung động đời sống luôn sáng tạo ra bản thân mình và sáng tạo cái mới. Vì bản thân nó kéo dài liên tục nên không ngừng tiến hóa và sự tiến hóa này không phải

là phép cộng đơn thuần, mà là quá trình sáng tạo chất thuần túy; một loại sáng tạo hoàn toàn mới và không bao giờ dừng lại.

Theo Bergson, quá trình tiến hóa không diễn ra theo một kế hoạch định trước. Bởi lẽ, một kế hoạch đòi hỏi sự hình dung trước toàn bộ quá trình trước khi các yếu tố cụ thể được triển khai. Tính chất này hàm chứa sự xác định trước về mặt thời gian, khiến cho tương lai bị khóa chặt trong khuôn khổ hình thái đã được dự kiến. Nếu sự sống thực hiện một kế hoạch, thì sự sống cần phải có “sự hòa điệu cao hơn” khi nó càng tiến xa. Điều này có nghĩa, chúng ta buộc phải thừa nhận sự tồn tại của một nguyên lý “sự hòa điệu cao hơn” có khả năng duy trì tính nhất quán trong suốt quá trình phát triển ngày càng phức tạp của sự sống. Ngược lại, nếu sự tiến hóa sự sống là một sự sáng tạo không ngừng được làm mới, thì sẽ tạo ra không chỉ các hình thức của sự sống mà còn là những ý niệm. “Sự tiến hóa không vẽ ra một đường độc nhất, nó dẫn thân vào những hướng đi mà tuy vậy lại không nhắm đến một mục đích nào cả, và cuối cùng, nó vẫn luôn có tính phát minh đến tận những sự thích nghi của mình” (Henri Bergson 2023: 107). Do đó, sự sống là một sự sáng tạo kéo dài vô tận nhờ vào sự thúc đẩy ban đầu và tạo ra nhiều dạng thức khác nhau khó đoán trong quá trình vận động của nó. Hướng đi của sự sống hoàn toàn không thể đoán trước, mà còn tùy thuộc vào những trở ngại cụ thể mà nó gặp phải, những trở ngại mà nó phải gánh chịu và những điều chỉnh mà nó phải thực hiện. Nếu gặp phải những tai biến khác, đà sống sẽ rẽ sang một nhánh khác, tạo ra những hình dạng hoàn toàn khác so với những hình dạng mà chúng ta biết.

Bản chất của đà sống cũng là sự tự do. Tự do tìm đường đi của sự sống và ứng biến khi di chuyển theo nhiều đường tiến hóa khác nhau với vô số tiềm năng, có cả những bổ sung lẫn đối kháng mà nó mang trong mình. Bởi, cuộc sống là một xu hướng, và giống như mọi xu hướng, nó phát triển theo hình quạt, lan rộng khi lớn lên, lấy những hướng khác nhau và phân chia động lực giữa chúng. Trong đó, Bergson nêu rõ, khuynh hướng phát triển của đà sống giống như những “ngọn gió xoay vòng” (Tính chất xoắn ốc biện chứng). Ông viết: “Sự tiến hóa nói chung hẳn là diễn ra nhiều nhất có thể theo đường thẳng nhưng từng tiến hóa đặc biệt thì lại là một tiến trình xoay vòng. Giống như những vùng xoáy mà ngọn gió thổi qua tạo ra, những sinh vật xoay quanh chính mình, cheo leo trước ngọn gió vĩ đại của cuộc đời...” (Henri Bergson 2023: 129). Hướng phát triển “ngọn gió xoay vòng” cho thấy Bergson nhận diện đà sống và sức mạnh của sự sống, luôn phát triển theo khuynh hướng đi lên, biểu thị quá trình phát triển có tính kế thừa, lặp lại, tiến lên mang tính biện chứng của sự vật. Với góc nhìn này, Bergson đã nhìn đà sống như là quá trình vận động tiến hóa sáng tạo, mang tính biện chứng.

Về quá trình tiến hóa của các sinh vật sống, Bergson coi con người là “mục đích” và “đỉnh cao” của quá trình tiến hóa. Ở những nơi khác, bước tiến của đà sống có thể bị dừng lại, chỉ nơi có con người mới có thể tiếp tục vận động đi lên. Bởi lẽ, sự sống xuất hiện như luồng sóng khổng lồ tỏa ra từ một trung tâm mà chỉ tại một điểm duy nhất xung lực đã tự do thoát ra. Chính sự tự do này mới đánh dấu

xuất hiện hình thức con người. Duy chỉ ở loài người, tiến trình mới tiếp tục phát triển. Trong đó, tất cả các sinh vật sống, từ dạng đơn giản đầu tiên đến các sinh vật cực kỳ phức tạp ngày nay, đều sống gắn kết với nhau và bị đẩy về phía trước bởi cùng một lực đẩy khổng lồ. Con người được xem như điểm tối ưu của quá trình tiến hóa, đồng thời là hiện thân của đỉnh cao phức hợp hóa của đà sống: “Tất cả vật chất sống dựa vào nhau, và tất cả xuôi theo cùng một lực đẩy diệu kỳ. Động vật dựa lên thực vật, con người cưỡi lên động vật, và toàn bộ nhân loại trong thời gian và không gian, là đạo quân khổng lồ phi bước bên cạnh mỗi người chúng ta, trước và sau ta, trong một đà phóng có thể đánh bật tất cả trở lực, vượt qua bao chướng ngại và có lẽ đến cả cái chết” (Henri Bergson 2023: 256).

4. Sự cá thể hóa của đà sống

Đà sống không ngừng đấu tranh chống lại sự hoại diệt của vật chất. Toàn bộ sự sống, động vật, thực vật là một nỗ lực để tích lũy năng lượng, tạo đà sống để sinh tồn, phát triển. Tuy nhiên, Bergson cũng cho rằng, đà sống là hữu hạn và không thể vượt qua mọi trở lực. Một sinh thể không thể cùng lúc đóng hai vai sức mạnh ngang nhau, tức việc “tích lũy từ từ” và “sử dụng đột ngột”. Thế nên, sự sống có sự phân kỳ, chia rẽ. Một số ngã về việc “tích lũy từ từ”, một số khác ngã về “sử dụng đột ngột”. Đó là những tuyến phân kỳ theo nét chính của sự tiến hóa. Dĩ nhiên, trong những chặng đường tiến hóa ấy, có những chặng dừng lại và những bước lùi. Do đó, Bergson xem xét sự sống như “một nỗ lực để đi ngược lên sườn dốc mà vật chất xuôi xuống”. Nói cách khác, sự sống “là ý thức phóng lên

xuyên qua vật chất”. Dưới góc nhìn của Bergson, sự sống luôn là một sự nỗ lực vĩ đại. Nỗ lực vĩ đại làm nên tính cá thể của mỗi sinh vật sống.

Trong thế giới sự sống, mỗi loài sẽ có lý do tồn tại, chức năng, đích đến của mình. Chúng cùng nhau mang lại một bản hòa nhạc vĩ đại. Tuy nhiên, sự nỗ lực ấy có khi bị *tê liệt* bởi các sức mạnh đối nghịch. Cho dù là tạo phẩm *hoàn hảo* nhất khi có vẻ đã chiến thắng những trở lực bên ngoài cũng như chính mình, chúng vẫn chịu sự ràng buộc bởi tính vật chất trong nội tại bản thân mình. Bergson khẳng định, theo thời gian, động vật đã biết thay thế những khuyết điểm của lớp bảo vệ bằng sự nhanh nhẹn cho phép thoát khỏi kẻ địch và cũng để tấn công. Đặc biệt nhất, trong những hướng đi của sự sống, Bergson đã đề cập đến hình ảnh “sự tiến hóa của vũ khí con người”; với mục đích để tồn tại và cũng để mình chúng, sự sống luôn là một sự nỗ lực vĩ đại. Theo đó, “sự tiến hóa của vũ khí con người” trước hết thể hiện ở sự chuyển động. Chuyển động để tìm chỗ trú ẩn; sau đó, cách tốt nhất, theo Bergson, là khiến mình linh động nhất, để chạy trốn và để tấn công - vì tấn công là cách phòng vệ hiệu quả nhất. Bergson đánh giá cao khả năng của con người, sự tiến hóa vũ khí con người thể hiện trước hết là khả năng giữ an toàn tính mạng; sau đó, mới linh động tấn công. Bởi vì, con người làm ra vũ khí, sử dụng vũ khí và chính con người đã là vũ khí vạn năng, bền vững, còn vũ khí là công cụ hỗ trợ, góp phần giúp cho con người làm nên những chiến thắng.

Sự sống luôn là một sự nỗ lực vĩ đại. Nỗ lực dẫn đến sự tiến bộ, tuy nhiên,

điều đó phải đến từ các cá nhân. Đó là việc mà mỗi người chúng ta có thể tự mình trải nghiệm. Điều mà *đà sống* không thể đạt được ngay lập tức đối với toàn thể loài người giờ đây có thể được thực hiện dần dần với sự hỗ trợ của chính con người. Do đó, một yếu tố mới, đặc biệt đã xuất hiện trong quá trình tiến hóa. Bergson đã hình dung ra giai đoạn tiếp theo trong quá trình tiến hóa của con người “là việc tạo ra một nhân loại có đạo đức và tinh thần trực quan hơn, hoàn hảo hơn” (Henri Bergson 1932: 49).

Bergson cho rằng, sự sống tạo ra con người như một sinh vật thông minh, có khả năng sáng tạo và tự do đạt đến trình độ cao hơn bất kỳ loài nào khác. Do đó, con người cũng có khả năng thực hiện các hành vi đạo đức và tôn giáo. Bất kỳ sự thay đổi nào của con người, bất kỳ sự tiến bộ nào hướng tới một mức độ cao hơn về đời sống đạo đức và tôn giáo, giờ đây sẽ tùy thuộc vào chính con người. Ông cũng khẳng định, sự tiến bộ về mặt đạo đức đã diễn ra và tiếp tục diễn ra nhờ nỗ lực của các “anh hùng đạo đức” và các “nhà thần bí”. Nhiệm vụ đặc quyền của những cá nhân “anh hùng đạo đức” và các “nhà thần bí” là mang lại sự biến đổi căn bản cho nhân loại bằng cách “*nêu gương*”. Công việc này sẽ chỉ được hoàn thành khi có được một nhân loại thần thánh - là thứ mà *đà sống* không có khả năng tạo ra cùng một lúc. Chỉ có tấm gương và lời kêu gọi tinh thần của các “anh hùng đạo đức” và “nhà thần bí” mới có thể giải thích được sự tiến bộ về mặt đạo đức. Quan điểm này của ông mang tính chất huyền bí khi lý giải về đạo đức xã hội.

Bergson có sự tương đồng nhất định

với hình tượng *Siêu nhân* trong “ý chí quyền lực” của Nietzsche. Bergson ca ngợi người anh hùng đạo đức, bằng sự “nêu gương” của người anh hùng, những cá nhân kiệt xuất có khả năng dẫn dắt nhân loại bằng chính tấm gương sống và ý chí thiên tài của họ: “những thủ lĩnh lớn của nhân loại đã phá những hàng rào thành quách, hình như là để tự đặt lại mình vào hướng vươn lên sinh tồn... Nhờ sự trung gian của những ý chí thiên tài ấy, sự vươn lên của sức sống xuyên qua vật chất giành được ở nó, cho tương lai của loài những hứa hẹn” (Meyer Francois 1999: 166). Nietzsche coi *Siêu nhân* như là “ý chí quyền lực”, được gọi là “Người giải phóng” – người đứng trên xã hội, tồn tại tách rời hiện thực xấu xa của xã hội đương thời. Bergson ca ngợi ý chí của những người tốt nhất, những thủ lĩnh lớn của nhân loại; từ đó, nâng họ lên cấp bậc ý chí siêu tự nhiên, ý chí Thượng đế, ý chí thần bí. Ý chí này sẽ đưa xã hội loài người đến hòa bình, thịnh vượng - một nhân loại thần thánh.

5. Giá trị quan điểm đa sống của Henri Bergson

Trong tư tưởng triết học của Henri Bergson, đa sống xuất hiện như một dòng chảy, một lực đẩy nội tại trong thế giới sự sống và có khả năng lý giải quá trình tiến hóa của các sinh vật trong sự vận động và phát triển liên tục. Khái niệm đa sống mà Bergson đề xuất đã góp thêm góc nhìn mới, nhằm bổ khuyết cho những thiếu sót trong thuyết tiến hóa của Darwin, đặc biệt là sự thiếu vắng lời giải thích về cách thức các sinh vật có thể vượt qua “khoảng cách” giữa các cấp độ tổ chức khác nhau trong tiến trình tiến hóa. Từ đó, Bergson khẳng định, lời

giải thích tốt nhất cho sự tiến hóa nằm ở xung lực sinh tồn, gọi là đa sống, là nội lực thúc đẩy mọi sinh vật không ngừng hướng tới phương thức tổ chức phức tạp và cao hơn. Từ đây, Bergson đã xây dựng bản thể luận mới về thế giới, cho rằng thế giới không thể lập trình một lần là xong, mà luôn nằm trong sự tiến triển.

Con người cũng có khả năng sáng tạo không ngừng, vượt qua những giới hạn của bản thân, môi trường và là một phần của dòng chảy sự sống. Từ quan niệm về sự sáng tạo này, Bergson đề cao vai trò của con người cũng như yếu tố cá thể của mỗi sinh vật và minh chứng rằng, sự sống luôn là một sự nỗ lực vĩ đại. Từ đó, tư tưởng của Henri Bergson góp phần tác động, khuyến khích mỗi con người tự rèn luyện, tự đào tạo, tự giáo dục để tạo dựng, để trưởng thành; luôn nỗ lực không ngừng để hướng tới cuộc sống tốt đẹp.

Thế giới sự sống đa dạng và không ngừng vận động. Vũ trụ cũng là một quá trình mở, không phải là một thực thể tĩnh, mà luôn ở trạng thái thay đổi, phát triển và tiến hóa theo thời gian: “vũ trụ không ngừng biến đổi, sinh thành; mọi thứ trên thế gian, trong đó có xã hội loài người, cũng không ngừng biến đổi sinh thành, động lực của nó chính là xung động sống, là tinh thần, là ý thức không ngừng đổi mới” (Luu Phóng Đồng 1994: 255). Do đó, góc nhìn này đã tạo ra động lực cho con người hành động để thích nghi, học hỏi và khám phá những bí ẩn của vũ trụ, bí ẩn thế giới sự sống.

Riêng với nước Pháp, triết học Henri Bergson – với trọng tâm là vấn đề đa sống và những khái niệm mới, góc nhìn mới khi mô tả về đa sống - đã thách thức

các quan điểm cơ giới, duy lý về sự sống. Đóng góp của ông không chỉ ảnh hưởng đến lĩnh vực triết học, mà còn mở rộng đến các lĩnh vực khác như sinh học, nghệ thuật. Do đó, triết học Bergson mang lại giá trị to lớn cho cả triết học và khoa học. Đặc biệt, tư tưởng của ông đóng vai trò quan trọng trong làn sóng phê phán chủ nghĩa duy lý, góp phần tạo nên thành công lớn ở châu Âu sau khi chuyển giao thế kỷ.

Tuy nhiên, khi nhận diện đà sống và sức mạnh của đà sống luôn phát triển theo khuynh hướng đi lên, Bergson đã có xu hướng tuyệt đối hóa sức mạnh của đà sống, từ đó suy rộng đà sống thành nguyên lý chi phối toàn bộ thế giới sự sống. Với quan niệm ấy, Bergson rơi vào quan điểm siêu hình khi nhận diện về đà sống.

Cùng với đó, cách Bergson lý giải về sự cá thể hóa của đà sống hết sức thần bí khi cho rằng, các “anh hùng đạo đức” và “nhà thần bí” sẽ gánh trách nhiệm bảo tồn và tiếp tục động lực sáng tạo xã hội, dẫn dắt toàn thể nhân loại tiến tới con đường đạo đức và tôn giáo; cùng nhau tạo thành một xã hội tâm linh. Với quan điểm đó, Bergson rơi vào quan điểm duy tâm, thần bí khi lý giải về sự cá thể hóa của đà sống.

6. Kết luận

Quan niệm của Bergson về đà sống (*élan vital*) là một hình ảnh độc đáo mô tả về sự sống, lý giải chìa khóa sự sống, bản chất sự sống, đồng thời, chỉ ra phương pháp triết học để nhận biết đà sống – trực giác. Bergson khẳng định bản chất đà sống là dòng chảy liên tục của sự sáng tạo và tự do. Đà sống như một lực sống cơ bản, thúc đẩy sự tiến hóa và sáng tạo trong thế giới sinh vật.

Nó không phải là một nguồn năng lượng vật lý theo nghĩa khoa học, mà là một nguyên lý động lực, mang tính sáng tạo và đổi mới không ngừng. Bergson mô tả sự sống vượt qua những rào cản và giới hạn của môi trường để tiến hóa theo những hướng không thể đoán trước. Trong dòng chảy ấy, con người là “mục đích” và “đỉnh cao” của quá trình tiến hóa. Bằng cách nhìn mới mẻ về sự sống và với tất cả những nỗ lực lý giải về vấn đề thế giới sự sống, Bergson đã mang lại một cách đọc và tiếp cận rất mới về triết học, có những đóng góp nhất định trong dòng chảy triết học nhân loại. Đà sống vẫn là một ẩn dụ mạnh mẽ cho khát vọng vươn lên và tính sáng tạo nội tại của mọi sinh thể.

Tài liệu trích dẫn

1. Henri Bergson. 1932. *Hai nguồn gốc của đạo đức và tôn giáo*. Người dịch: R.Ashley Audra and Cloudesley Brereton. Nxb. Greenwood Press.
2. Henri Bergson. 2023. *Tiến hóa sáng tạo* (Nguyễn Anh Cường dịch). Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.
3. Lưu Phóng Đông. 1994. *Triết học phương Tây hiện đại* (Lê Quang Lâm dịch). Tập 1, quyển 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
4. Meyer Francois. 1999. *Để hiểu Bergson* (Nguyễn Nguyên dịch). Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
5. Friedrich Nietzsches. 1977. *Những ghi chép hậu kỳ* (Trích trong Toàn tập tác phẩm triết học của Nietzsche). Nxb. Gallimard.
6. Samuel Enoch Stumpf. 2004. *Lịch sử triết học và các luận đề* (Biên dịch Đỗ Văn Thuán, Lưu Văn Hy). Hà Nội: Nxb. Lao động.